

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng gần 24 điểm hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,688 điểm. Số mã giảm áp đảo số mã tăng, 7/18 ngành tăng điểm, trong đó nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt thị trường hôm nay, theo sau là ngành Công nghệ thông tin. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng hơn 2 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Chỉ số đã vượt lên trên ngưỡng 1,665. Trong vài phiên trở lại đây, thị trường được dẫn dắt bởi một số nhóm ngành và tiến lên những đỉnh cao mới. Nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trong những phiên tới do đà tăng đang khá dốc và nhịp điều chỉnh có thể xảy ra.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 21/08/2025, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+23.64** điểm, đóng cửa tại **1688** điểm. HNX-Index **+0.66** điểm, đóng cửa tại **284.39** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VPB (+4.09)**, **BID (+2.70)**, **VCB (+2.36)**, **LPB (+1.94)**, **ACB (+1.82)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIX (-0.51)**, **GVR (-0.46)**, **GEE (-0.38)**, **VGC (-0.27)**, **VPL (-0.25)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **48,904** tỷ đồng, giảm **-24.02%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 51,671 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 29.32 điểm. Thị trường có **118** mã tăng, 46 mã tham chiếu, **214** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-2422.19** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VPB (-584.80 tỷ)**, **HPG (-343.36 tỷ)**, **CTG (-240.75 tỷ)**, **GEX (-170.93 tỷ)**, **KDH (-144.95 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **3.27** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.77%**. Các mã diễn biến tích cực:
VIB (+6.85%) [\(Link báo cáo\)](#)
STB (+6.84%)
TPB (+6.78%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.59%**. Các mã diễn biến tích cực:
OCB (+6.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
LPB (+5.79%) [\(Link báo cáo\)](#)
IDC (+3.11%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.77%	-0.59%	1.42%	2.54%
1 tuần	-1.24%	0.50%	2.88%	4.52%
1 tháng	8.39%	13.78%	11.82%	13.22%
3 tháng	25.94%	33.57%	28.42%	33.03%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,688.00	284.39	110.58
% 1D	1.42%	0.23%	0.82%
GTKL (tỷ VND)	48,904	3,253	1,354
%1D	-24.02%	-34.69%	-24.85%
GDNN (tỷ VND)	-2422.19	3.27	-84.32

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	243.23	VPB	-584.80
BID	92.18	HPG	-343.36
VHM	60.94	CTG	-240.75
VND	59.86	GEX	-170.93
EIB	51.40	KDH	-144.95

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,411	-0.59%	-0.53%
FTSE100	9,167	-0.24%	0.02%
Eurostoxx	5,475	-0.21%	1.70%
Shanghai	3,766	1.04%	2.25%
Nikkei	42,610	-0.65%	-0.80%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

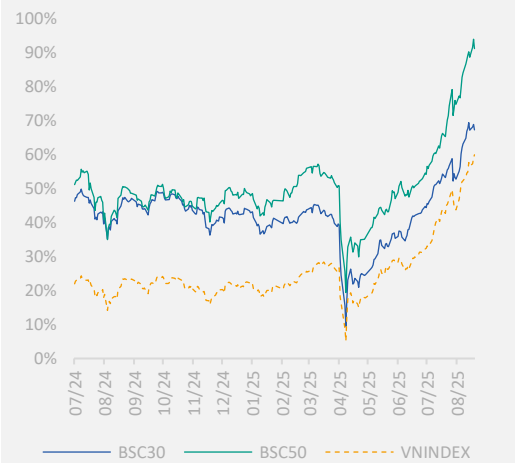
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	67.35	0.49%
Giá vàng	3,339	-1.49%

Tỷ giá		
USD/VND	26,536	0.06%
EUR/VND	31,526	0.21%
JPY/VND	183	0.00%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.6%	0.06%
LS LNH 1M	4.9%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPB	38.65	5.75%	4.09	7.93
BID	42.30	3.93%	2.70	7.02
VCB	64.20	1.90%	2.36	8.36
LPB	48.40	5.79%	1.94	2.99
ACB	29.45	5.18%	1.82	5.14

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	18.20	4.00%	0.58	1.17
BAB	15.90	4.61%	0.48	0.96
IDC	46.40	3.11%	0.33	0.33
DTK	12.90	4.88%	0.29	0.68
KSF	76.80	1.72%	0.27	0.30

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SVC	24.50	6.99%	0.03	0.01
OCB	14.60	6.96%	0.61	16.41
TN1	12.30	6.96%	0.01	0.12
CLW	50.80	6.95%	0.01	0.00
SSB	23.10	6.94%	1.04	4.82

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LDP	11.30	9.71%	0.06	0.23
VDL	10.20	9.68%	0.06	0.00
PPE	10.80	9.09%	0.01	0.00
EVS	8.60	8.86%	0.49	2.05
NRC	6.20	8.77%	0.20	3.20

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIX	35.00	-4.11%	-0.51	1.53
GVR	31.70	-1.55%	-0.46	4.00
GEE	125.10	-3.55%	-0.38	0.37
VGC	65.00	-3.99%	-0.27	0.45
VPL	80.90	-0.74%	-0.25	1.79

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	19.20	-4.00%	-0.47	0.89
CEO	24.80	-4.25%	-0.39	0.54
KSV	161.50	-1.46%	-0.32	0.20
NTP	59.70	-2.13%	-0.15	0.17
PVS	35.00	-0.85%	-0.10	0.48

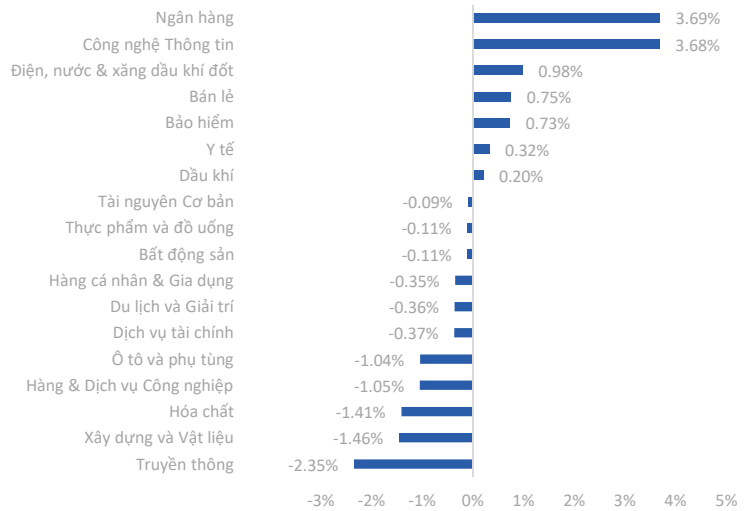
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DSC	22.00	-6.98%	-0.07	0.79
SZL	45.35	-6.97%	-0.02	0.02
SAM	9.77	-6.95%	-0.06	3.98
DTA	5.17	-6.85%	0.00	0.07
DSE	28.05	-6.66%	-0.14	2.53

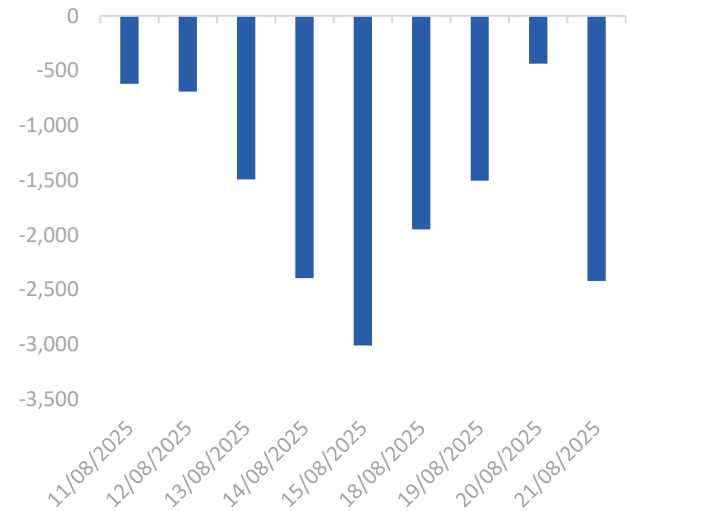
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THS	13.70	-9.87%	-0.01	0.00
ECI	14.20	-9.55%	-0.01	0.00
GKM	6.00	-9.09%	-0.07	2.04
SGH	27.00	-6.90%	-0.09	0.00
BCC	8.60	-6.52%	-0.27	0.65

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	71.0	2.3%	1.3	102,605	922.4	3,304	21.0	84,700	48.3%	Link
KBC	Bất động sản	39.8	-0.9%	1.7	37,764	545.5	1,831	21.9	-	15.0%	Link
KDH	Bất động sản	35.9	-1.6%	1.2	40,961	462.0	717	50.9		33.2%	
PDR	Bất động sản	23.8	-3.1%	1.6	24,005	670.3	177	138.7	28,200	10.8%	Link
VHM	Bất động sản	99.8	0.8%	1.1	406,634	649.7	6,995	14.2	92,000	10.2%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	101.7	4.1%	1.1	166,433	1307.5	5,092	19.2	118,700	37.3%	Link
BSR	Dầu khí	29.9	0.7%	0.0	92,085	528.5	(16)	(1,855)	23,200	0.4%	Link
PVS	Dầu khí	35.0	-0.9%	1.3	16,872	233.8	2,649	13.3	42,800	11.3%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.2	0.2%	1.6	30,401	515.4	1,134	24.8		38.3%	
SSI	Dịch vụ tài chính	37.1	2.6%	1.4	71,185	2763.9	1,577	22.9		39.6%	
VCI	Dịch vụ tài chính	46.0	-0.4%	1.3	33,384	1061.7	1,369	33.7		28.3%	
DCM	Hóa chất	40.4	-0.3%	1.6	21,441	189.5	3,221	12.6	47,300	6.7%	Link
DGC	Hóa chất	96.7	-2.3%	1.3	37,598	509.1	8,175	12.1	109,300	14.0%	Link
ACB	Ngân hàng	29.5	5.2%	0.9	143,826	1325.8	3,305	8.5	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	42.3	3.9%	1.0	285,769	737.0	3,683	11.1	49,500	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	51.8	2.4%	0.9	271,722	927.4	5,608	9.0	53,500	26.8%	Link
HDB	Ngân hàng	33.3	4.4%	1.0	111,318	1280.7	4,075	7.8	30,800	17.5%	Link
MBB	Ngân hàng	28.2	1.4%	1.0	223,929	1618.6	3,046	9.1	34,300	22.9%	Link
MSB	Ngân hàng	17.5	6.7%	1.2	42,510	575.2	1,961	8.3	14,000	28.4%	Link
STB	Ngân hàng	57.8	6.8%	1.0	101,990	1568.7	6,148	8.8		20.3%	
TCB	Ngân hàng	41.6	2.6%	1.2	286,993	2043.7	3,019	13.4	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	22.1	6.8%	1.2	54,556	2530.0	2,423	8.5	-	24.8%	Link
VCB	Ngân hàng	64.2	1.9%	0.6	526,408	638.4	4,148	15.2	75,700	21.9%	Link
VIB	Ngân hàng	23.4	6.9%	0.8	74,548	514.2	2,219	9.9	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	38.7	5.8%	1.1	289,985	2062.5	2,193	16.7	26,500	25.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.4	0.0%	1.1	210,308	1948.2	1,750	15.7	34,300	21.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.8	-0.3%	1.2	11,706	198.8	751	25.1	23,800	9.7%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.5	-3.4%	1.4	10,930	407.6	4,124	6.9	32,200	4.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	84.3	0.5%	1.4	121,312	814.4	1,862	45.1	92,700	25.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.1	0.2%	0.4	125,397	397.5	4,101	14.6	64,500	48.9%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	41.5	-3.60%	1.7	9,435	219.5	2,216	19.4	25.0%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	128.5	-3.53%	0.9	22,684	150.6	3,163	42.1	32.2%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	60.0	1.01%	1.2	44,094	82.0	3,311	17.9	27.1%	10.6%	
DIG	Bất động sản	24.4	-2.60%	1.4	16,161	640.5	183	136.3	5.2%	1.5%	
DXG	Bất động sản	21.0	-3.23%	1.2	22,110	378.8	353	61.5	26.3%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	35.2	-3.96%	1.1	6,537	381.9	482	76.1	6.7%	3.8%	
HDG	Bất động sản	31.2	0.32%	1.5	11,487	196.3	522	59.4	18.2%	3.1%	Link
IDC	Bất động sản	46.4	3.11%	1.3	17,077	347.6	3,977	11.3	17.1%	27.3%	
NLG	Bất động sản	41.7	-3.25%	1.4	16,597	366.5	1,709	25.2	47.7%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	62.3	-0.95%	1.3	15,229	44.5	5,315	11.8	4.2%	28.6%	
SZC	Bất động sản	36.9	-1.60%	1.4	6,740	120.8	1,978	18.9	2.7%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	21.4	-3.83%	1.6	19,285	141.7	1,124	19.8	12.5%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	125.0	0.64%	1.1	474,899	516.8	3,580	34.7	3.9%	9.9%	
VRE	Bất động sản	30.4	1.33%	1.3	68,170	229.0	1,937	15.5	18.1%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	41.7	2.58%	1.2	8,607	70.4	1,701	23.9	38.6%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	36.9	-0.27%	0.9	47,012	91.8	1,596	23.2	16.6%	7.9%	Link
PVD	Dầu khí	21.9	-1.58%	1.4	12,341	174.2	1,428	15.6	4.0%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	40.4	0.37%	1.6	13,929	209.7	1,348	29.8	25.2%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	40.7	-0.49%	1.9	23,427	232.1	1,554	26.3	6.5%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	69.3	1.46%	0.8	160,005	73.2	5,152	13.3	1.8%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	0.94%	0.9	37,353	221.1	624	25.6	3.1%	4.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66.1	0.92%	0.9	35,479	60.7	4,418	14.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	145.8	1.39%	0.8	85,074	397.1	3,427	42.0	8.1%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.0	0.55%	1.3	49,361	690.2	1,745	31.4	7.5%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	62.4	0.32%	1.1	26,136	179.0	3,765	16.5	40.1%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.5	-1.33%	1.1	10,182	181.5	5,700	10.6	6.4%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.1	-1.36%	1.3	8,623	68.8	2,304	8.0	8.3%	13.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	102.6	-1.35%	0.0	12,665	115.9	3,339	31.1	5.0%	25.4%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	85.6	0.35%	1.0	28,823	57.1	6,129	13.9	49.0%	18.2%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	29.7	-2.30%	1.0	3,406	63.5	2,693	11.3	49.8%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.7	-1.50%	1.1	2,452	36.1	2,841	7.0	16.7%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	27.3	-0.73%	1.5	18,698	118.6	957	28.7	7.8%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	31.7	-1.55%	2.0	128,800	225.9	1,320	24.4	0.6%	9.8%	
EIB	Ngân hàng	31.1	2.98%	0.8	56,254	849.8	1,783	16.9	5.1%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	48.4	5.79%	0.7	136,668	327.2	3,324	13.8	0.9%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	16.3	2.20%	0.0	27,279	112.8	2,260	7.0	1.8%	19.6%	
OCB	Ngân hàng	14.6	6.96%	0.9	36,351	238.8	1,130	12.1	19.8%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.0	-0.93%	1.1	7,228	215.8	666	24.3	6.6%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	26.1	-4.40%	1.7	7,255	131.0	1,871	14.6	2.8%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	36.6	-2.40%	0.7	11,401	169.3	1,921	19.5	4.1%	15.0%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.6	-0.32%	1.2	59,960	69.8	3,185	14.7	58.8%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	56.4	-1.23%	1.3	12,816	100.7	6,372	9.0	19.9%	16.1%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	131.0	-1.21%	1.0	10,855	25.5	13,894	9.5	84.9%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	77.0	-2.04%	1.2	7,972	91.4	4,512	17.4	47.2%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	89.6	-0.33%	1.4	10,283	60.4	4,928	18.2	6.4%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	45.5	-6.19%	1.2	4,889	257.1	2,501	19.4	4.7%	12.8%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	15.0	-2.60%	1.5	7,660	284.1	1,077	14.3	11.3%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	30.0	2.39%	1.3	10,461	176.7	1,179	24.8	14.6%	7.6%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	25.8	-0.58%	1.2	16,776	406.7	1,241	20.9	8.6%	9.9%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	65.0	-3.99%	1.4	30,353	137.0	3,343	20.3	5.7%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 08/2025_Thuế quan – Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
9	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
10	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng	x		Click
11	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>